

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ**  
**SẢN PHẨM: NƯỚC UỐNG SỮA TRÁI CÂY BIABIBO**  
**HƯƠNG CHANH DÂY**

Tên cơ sở: Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Hương Sen  
Địa chỉ: Số 18 Trần Thái Tông, Phường Bồ Xuyên, Thành Phố Thái Bình,  
Tỉnh Thái Bình, Việt Nam  
Điện thoại: 02273831010, Fax: 02273831231

**Thành phần hồ sơ:**

1. Bản tự công bố sản phẩm.
2. Bảng yêu cầu kỹ thuật của sản phẩm.
2. Mẫu nhãn sản phẩm dự kiến.
3. Kết quả kiểm nghiệm sản phẩm.

*Thái Bình, ngày 15 tháng 3 năm 2022.*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

-----  
BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 04/2022/NGK-HS

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:**

Tên cơ sở: Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Hương Sen.  
Địa chỉ: Số 18 Trần Thái Tông, Phường Bồ Xuyên, Thành Phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam.  
Điện thoại: 02273831010, Fax: 02273831231.  
Mã số doanh nghiệp: 1000214733.

**II. Thông tin về sản phẩm:**

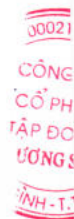
- Tên sản phẩm:** Nước uống sữa trái cây BiBaBiBo Hương Chanh Dây.
- Thành phần:** Nước, đường mía, sữa hoàn nguyên từ sữa bột (15%), nước ép cốt táo hoàn nguyên (12%), chất ổn định (E466, E440), chất điều chỉnh độ axit (E330, E331(iii), E270), hương chanh dây tổng hợp, chất bảo quản (E211), chất chống tạo bọt (E900a), kẽm Gluconate, Vitamin (A, D3).
- Thời hạn sử dụng sản phẩm:** 8 tháng kể từ ngày sản xuất và được in trên thân chai, vỏ hộp giấy hoặc đáy lon.
- Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:** Sản phẩm đóng chai nhựa, chai thủy tinh, hộp giấy hoặc lon kim loại phù hợp với yêu cầu về ATVSTP. Thể tích từ 50 ml đến 5 lít.
- Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo và thoáng mát. Tránh ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp. Sau khi mở nắp có thể bảo quản trong tủ lạnh và dùng trong 24 giờ.
- Hướng dẫn sử dụng:** Sử dụng tốt nhất ở 8<sup>o</sup>C-10<sup>o</sup>C. Lắc đều trước khi sử dụng.
- Cảnh báo:** không dành cho trẻ em dưới 2 tuổi.

**III. Mẫu nhãn sản phẩm:** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến).

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số 6-2:2010/BYT đối với các sản phẩm đồ uống không cồn;



- Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

- Thông tư 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 Quy định cấp, thu hồi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.

- Tiêu chuẩn nhà sản xuất đính kèm (trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Tiêu chuẩn quốc gia, Tiêu chuẩn của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex), Tiêu chuẩn khu vực, Tiêu chuẩn nước ngoài).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Thái Bình, ngày 15 tháng 3 năm 2022  
**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**



CHỦ TỊCH H.Đ.Đ.T KIỂM TỐNG GIÁM ĐỐC  
*Trần Văn Sơn*

12  
N  
P  
Đ  
N  
4

## YÊU CẦU KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM

### 1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Lỏng, đục hơi sánh
- Màu sắc: màu trắng sữa
- Mùi vị: Thơm đặc trưng của sản phẩm được sản xuất từ cốt quả, sữa bò và hương chanh dây, không có mùi vị lạ

### 1.1. Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng đường tổng không nhỏ hơn	g/100ml	9.0

### 1.2. Các chỉ tiêu vi sinh.

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Đvị	Giới hạn tối đa
1	TSVKHK	CFU/ml	10 <sup>2</sup>
2	Ecoli	CFU/ml	Không có
3	Cl.Perfringens	CFU/ml	Không có
4	Coliforms	CFU/ml	10
5	S.faecal	CFU/ml	Không có
6	TSBT NM-M	CFU/ml	10
7	P. aeruginosa	CFU/ml	Không có
8	S.aureus	CFU/ml	Không có

### 1.3. Hàm lượng kim loại nặng:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Chì (Pb)	mg/l	0.05
2	Thiếc (Sn) đối với sản phẩm đóng lon	mg/l	150

### 1.4. Hàm lượng hóa chất không mong muốn: Phù hợp với các quy định:

QCVN6-2:2010/BYT. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn của Bộ Y Tế ban hành ngày 1 tháng 1 năm 2011.

Thái Bình, ngày 15 tháng 3 năm 2022

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**



CHỦ TỊCH H.Đ.Đ.T KIỂM TỐNG GIÁM ĐỐC

*Trần Văn Sen*



SỞ Y TẾ THÁI BÌNH  
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Số 10 Đường Hoàng Công Chất Phường Quang Trung TP.Thái Bình  
ĐT :02273832639 Email : khoaxcdctb@gmail.com

Số: 1330 /2021 /KQTN.XN

Ngày tra kết quả: 30/12/2021

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM



I. Lý lịch mẫu:

Tên mẫu: Sữa trái cây BiBaBiBo hương chanh dây

Nhận diện mẫu: TP21/20/12/21

Mô tả mẫu: Mẫu đóng trong chai nhựa kín nguyên vẹn, có nhãn mác.

Nơi gửi mẫu: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hương Sen

Địa chỉ: Số 18 - Trần Thái Tông - Phường Bồ Xuyên - Thành phố Thái Bình - Tỉnh Thái Bình

Người gửi mẫu: Nguyễn Quang Hiệp - Cán bộ công ty

Ngày gửi mẫu: Ngày 20 tháng 12 năm 2021

Mẫu gửi đến phòng thử nghiệm: Ngày 20 tháng 12 năm 2021

Yêu cầu thử nghiệm: 08 chỉ tiêu vi sinh và 02 chỉ tiêu hóa lý.

II. Kết quả phân tích:

1. Chỉ tiêu vi sinh:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	PP thử nghiệm	Đơn vị	Kết Quả
1.	TSVSVHK (*)	TCVN 4884-1 : 2015	CFU/ml	KPH
2.	Coliforms (*)	TCVN 6848 : 2007	CFU/ml	KPH
3.	E.coli (*)	TCVN 7924-2 :2008	CFU/ml	KPH
4.	S.aureus (*)	TCVN 4830-1: 2005	CFU/ml	KPH
5.	S. faecalis (*)	3351/2001/QĐ-BYT	CFU/ml	KPH
6.	P.aeruginosa	3347/2001/QĐ-BYT	CFU/ml	KPH
7.	Cl.perfringens	TCVN 4991 : 2005	CFU/ml	KPH
8.	TSBTNM- M	TCVN 8275-1:2010	CFU/ml	KPH

Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm

- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình

- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu

- Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm

- \* Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025

- \*\* Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ

2. Chỉ tiêu hóa lý:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	PP thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả
1.	Hàm lượng đường tổng số	QT 13/HTP <sup>(1)</sup>	g/100mL	12,0
2.	Hàm lượng Chi	AOAC 999.11 : 2011	mg/L	<0,02 <sup>(b)</sup>

Ghi chú : TSVSVHK: Tổng số vi sinh vật hiếu khí  
 TSBTNM-M: Tổng số bào tử nấm men - mốc  
 KPH - Không phát hiện

Giới hạn phát hiện: LOD<sub>Coliform, E. coli</sub>: 01CFU/ml, 10 CFU/g hoặc 0,3 MPN/ml, 0,3 MPN/g

LOD TSVSVHK: 01CFU/ml hoặc 10 CFU/g

LOD S.aureus: 01 CFU/ml hoặc 10 CFU/g

LOD B.cereus: 01 CFU/ml hoặc 10 CFU/g

<sup>(1)</sup>: Phương pháp thử nội bộ

<sup>(b)</sup>: Giới hạn định lượng của phương pháp thử (LOQ)



KT. GIÁM ĐỐC  
 PHÓ GIÁM ĐỐC  
 Đỗ Xuân Cáp

TRƯỜNG KHOA XÉT NGHIỆM  
 CĐHA & TDCN

Ths. Phạm Thị Thu Hà

- Lưu ý: - Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm  
 - Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Bình  
 - Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu  
 - Giải quyết thắc mắc, khiếu nại trong 07 ngày kể từ ngày trả kết quả ghi trên phiếu kết quả kiểm nghiệm  
 - \* Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025  
 - \*\* Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ

